

Bản án số: **62/2023/HSST**

Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Tâm**

+ Bà **Huỳnh Thị Phụng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông **Phan Minh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 và và Quyết định hoãn phiên tòa số 349/2023/QĐST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI TRƯỜNG X, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Bùi Trường T, sinh năm xxxx và bà Nguyễn Thị M, sinh năm xxxx (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Đặc điểm nhân thân của bị cáo: Ngày 14/9/2011, Bùi Trường X bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tuyên phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 45/2011/HSST (Đã được xóa án tích) và Ngày 14/12/2011, Bùi Trường X bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tuyên phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 62/2011/HSST (Đã được xóa án tích); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 28/3/2023, Bùi Trường X bị Công an xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 05/4/2023, bị cáo Bùi Trường X bị Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm kể từ ngày ký. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 14/5/2023 thì bị cáo Bùi Trường X không được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính (chưa xóa tiền

sự).

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 06/7/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Gò Công Đông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** **Trần Minh S**, sinh năm xxxx; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, Bùi Trường X (Đ), sinh năm xxxx, ngụ ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T điều khiển xe mô tô hai bánh loại wave màu xanh Trung Quốc biển số 52H7-6323 đến quán cà phê của ông Nguyễn Văn Đ (T M), sinh năm xxxx ngụ cùng ấp và ngồi tại băng đá trước tiệm. Sau đó, anh Trần Minh S, sinh năm 1976, ngụ ấp 7, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đi đến uống cà phê tại quán của ông Đức thì Bùi Trường X nhìn vào anh S nói “tao chém chết mẹ mày đó S” nên anh S trả lời “tao làm gì mày chém”. Lúc này, Bùi Trường X đi ra xe mô tô của X lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 01 mét đi vào ngay chỗ anh S đang ngồi uống cà phê chém nhiều cái trúng vào hai cánh tay của anh S gây thương tích. Sau khi chém xong thì X cầm theo con dao tự chế và lên xe bỏ chạy đi ra khu vực cầu Vàm Thập thuộc ấp 6, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ném con dao xuống sông và bỏ đi Thành phố Hồ Chí Minh, còn anh S được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 07 và 29/6/2023 bị hại là anh Trần Minh S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho mình.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 212-2023/KLTTCT-TTPY kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.
- + Sẹo vết thương vùng khuỷu tay trái.
- + Sẹo vết thương từ 1/3 dưới trước cẳng tay đến mặt sau cổ tay phải.
- + Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng tay phải.
- + Gãy mỏm trụ phải.
- + Đứt bó mạch thần kinh trụ tay phải, đã phẫu thuật, khâu nối thần kinh.
- Kết quả cận lâm sàng.
- + Tồn thương gần hoàn toàn dây thần kinh trụ cảm giác vận động bên phải tại vị trí vết thương (1/3 dưới cẳng tay phải).
- + Dây thần kinh giữa, quay bên phải chưa ghi nhận bất thường.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Trần Minh S là: **29 %** (hai mươi chín phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Xác định vật gây thương tích:

Thương tích Trần Minh S do vật sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra Bùi Trường X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, kết quả giám định và vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS.GCĐ ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Bùi Trường X đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Trường X từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội giống như bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn S có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh S về những tình tiết có liên quan và việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, bị cáo cũng không có ý kiến gì nên căn cứ quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 14/5/2023, tại ấp 7, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Bùi Trường X đã có hành vi dùng 01 con dao (loại dao tự chế) là hung khí nguy hiểm chém anh Trần Minh S gây thương tích **29 % (hai mươi chín phần trăm)**. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm tác động đến cơ thể bị hại dẫn đến thương tật với tỷ lệ như đã nêu, nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện và hậu quả do hành vi gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự hung hãn, côn đồ của bị cáo.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn

thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. ”

... ”

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình:

Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây tổn hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án, tuy không có mâu thuẫn gì với bị hại mà bị cáo đã xâm phạm đến thân thể của người khác cho thấy sự xem thường pháp luật, côn đồ của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi nhưng bị cáo lại không tu dưỡng đạo đức, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp dùng một cây dao tự chế gây là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định mức án phù hợp cũng như tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại bãi nại đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu từng chấp hành 02 bản án (đã xóa án tích) và có 01 tiền sự. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo. Để đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa có hiệu quả tội phạm cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, tu dưỡng thành người công dân tốt.

[6] Về vật chứng: Đối với con dao tự chế bị cáo gây thương tích cho bị hại, con dao này bị cáo đã vứt bỏ và Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: **Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định** tại Điều 135 Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Trường X phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trường X 04 (Bốn) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nguyễn

